

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp
thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép
san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-

BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 995/TTr-TNMT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (dưới đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định các nội dung sau:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể đối với những trường hợp sau:

a) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp đất ở tại đô thị, đất ở bìa Quốc lộ, tỉnh lộ mà diện tích khu đất nhỏ hơn 3,0 ha;

b) Giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với đất ở, đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà không được công nhận là đất ở; đất nông nghiệp tại thời điểm thu hồi đất giá khác giá đất được quy định tại Bảng giá đất giai đoạn 2015 – 2019 của tỉnh.

2. Thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn đối với trường hợp thu hồi đất quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

3. Cho phép hộ gia đình, cá nhân san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trong diện tích đất ở, đất vườn (đất trồng cây lâu năm) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với khối lượng đất nhỏ hơn 3.000m³ để làm vật liệu san lấp, đắp nền công trình.

Điều 2. Trình tự thực hiện các nội dung được ủy quyền

1. Việc thực hiện các nội dung ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Việc thực hiện cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền; gia hạn thời gian san gạt mặt bằng, hạ cốt nền theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo Điều 8, Điều 9 Quy định quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình

xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 265/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hồ sơ được gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền;

b) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6/2018) và 01 năm (trước ngày 15/12/2018) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện các nội dung được ủy quyền (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định này; định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các nội dung ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ về phê duyệt giá đất cụ thể mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Đối với hồ sơ san gạt mặt bằng, hạ cốt nền quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 265/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với Quyết định phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt mà chưa tổ chức đấu giá hoặc chưa đấu giá hết thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt lại theo ủy quyền.

4. Đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường đã cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền mà chưa thực hiện xong, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời gian san gạt mặt bằng, hạ cốt nền thì gửi cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo ủy quyền.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

Bãi bỏ Khoản 1 Điều 5, Khoản 2 Điều 6 Quy định quản lý, khai thác, vận chuyển đất đắp nền công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 265/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà